

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HS-ST  
Ngày 13-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Quốc Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Dự và ông Hoàng Văn Học.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nông Hồng Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1993 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nông Văn D, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị T3, sinh năm 1966 đều làm nghề trồng trọt và trú tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 11/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 41 ngày 11/5/2022. Ngày 13/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 73, ngày 13/7/2022. Ngày 25/02/2024, Nông Hồng Q chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 23/7/2024, Nông Hồng Q lại tiếp tục phạm tội khi chưa xóa án tích.

Tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 19/01/2017, Nông Hồng Q bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, theo Quyết định số 01/QĐCSGD ngày 19/01/2017; Ngày 17/11/2020 có hành vi trộm cắp tài sản, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

\* *Người bị hại*: ông Nông Văn Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, ông Nông Văn Q, sinh năm 1992, trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng đến Công an thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng báo về việc mất trộm điện thoại: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 23/7/2024, bị kẻ gian lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 và 80.000 đến 90.000 đồng. Ngoài ra, anh Q cung cấp 02 đoạn video ghi lại hình ảnh đối tượng lén lút vào lán trông coi tài sản của gia đình.

Quá trình điều tra xác định: Nông Hồng Q, sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng có 02 tiền án. Ngày 11/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù và ngày 13/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 27 tháng tù. Ngày 25/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể, khoảng 01 giờ sáng ngày 23/7/2024, Nông Hồng Q đi bộ từ Trùng Khánh về nhà theo đường Quốc lộ 4A. Khi về gần đến nhà, Quân nhìn thấy ngôi nhà của ông Nông Văn Q, sinh năm 1992, đang xây dựng, trước cửa nhà có 01 lán nghỉ tạm được dựng bằng tre, mái lợp bạt, xung quanh được quây bằng lưới màu đen. Q đến trước cửa lán quan sát xung quanh, rồi đi vào trong lán. Thấy ông Quỳnh đang ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động, Q vén màn lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần. Quan sát thấy trong lán có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 11K1-081.98, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Q mở cốp xe thấy bên trong có 01 ví da, kiểm tra trong ví có 95.000 đồng. Quân lấy 95.000 đồng đút vào túi và đi ra khỏi lán. Số tiền trộm cắp được mua ma túy để sử dụng.

Cùng ngày 23/7/2024, tại tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện T2, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ đối với Nông Hồng Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, số IMEI 1: 867069040075993, số IMEI: 867069040075985, đã qua sử dụng để điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Cao Bằng kết luận: giá trị tại thời điểm ngày 23/7/2024, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu xanh dương đã qua sử dụng là 750.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nông Văn Q vào ngày 07/8/2024.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 07/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả cho bị hại Nông Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 là đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 94/CT - VKSTK ngày 02 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 23/7/2024, Nông Hồng Q đi bộ từ Trùng Khánh về nhà theo đường Quốc lộ 4A. Khi về gần đến nhà, Quân nhìn thấy ngôi nhà của ông Nông Văn Q, sinh năm 1992, đang xây dựng, trước cửa nhà có 01 lán nghỉ tạm được dựng bằng tre, mái lợp bạt, xung quanh được quây bằng lưới màu đen. Q đến trước cửa lán quan sát xung quanh, rồi đi vào trong lán. Thấy ông Q đang ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động, Q vén màn lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần. Quan sát thấy trong lán có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 11K1-081.98, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Q mở cốp xe thấy bên trong có 01 ví da, kiểm tra trong ví có 95.000 đồng. Q lấy 95.000 đồng đút vào túi và đi ra khỏi lán, số tiền Q đã mua ma túy về sử dụng. Nay biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã được lấy lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt đã thể hiện rõ quan điểm về yêu cầu giải quyết vụ án như sau: Chiếc điện thoại di động mà bị cáo Q lấy trộm đã được cơ quan điều tra trả lại nên không có yêu cầu gì thêm; đối với số tiền 95.000 đồng mà bị cáo lấy trộm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Tòa án xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên xử: Bị cáo Nông Hồng Q mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 23/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 95.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Nông Hồng Q đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nông Văn Quỳnh, sinh năm 1992 là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, số IMEI 1: 867069040075993, số IMEI: 867069040075985, đã qua sử dụng có giá trị 750.000 đồng và số tiền 95.000 đồng mục đích để mua ma túy về sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc tài sản đang không có người trông coi để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 845.000 đồng, tuy nhiên ngày 11/5/2022 bị cáo bị Tòa

án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù và ngày 13/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình.

Về nhân thân: Ngày 19/01/2017, Nông Hồng Q bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, theo Quyết định số 01/QĐCSGD ngày 19/01/2017; Ngày 17/11/2020 có hành vi trộm cắp tài sản, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 95.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nông Hồng Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 23/7/2024.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Hồng Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T (*bằng TB*);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Quốc Hùng**